

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ IMS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ IMS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: IMS TECHNOLOGY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110856322

**3. Ngày thành lập:** 08/10/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 27 ngõ 184/12 đường Trần Khát Chân, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936668087

Fax:

Email: [huyentrang.hn308@gmail.com](mailto:huyentrang.hn308@gmail.com) Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xuất bản phần mềm                                                                                            | 5820(Chính) |
| 2.  | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                               | 2630        |
| 3.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                          | 4651        |
| 4.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                           | 4652        |
| 5.  | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ                    | 7212        |
| 6.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                      | 7490        |
| 7.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                          | 6202        |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                              | 6209        |
| 9.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                        | 6810        |
| 10. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản | 6820        |
| 11. | Xây dựng nhà để ở                                                                                            | 4101        |
| 12. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                | 4211        |
| 13. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                      | 4102        |
| 14. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                 | 4212        |
| 15. | Xây dựng công trình điện                                                                                     | 4221        |
| 16. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                          | 4222        |
| 17. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                           | 4223        |
| 18. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                            | 4229        |
| 19. | Xây dựng công trình thủy                                                                                     | 4291        |
| 20. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                              | 4292        |
| 21. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                        | 4293        |
| 22. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                   | 4299        |
| 23. | Phá dỡ                                                                                                       | 4311        |
| 24. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                            | 4312        |
| 25. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                        | 4321        |
| 26. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                        | 4322        |
| 27. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                               | 4329        |
| 28. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                               | 4330        |
| 29. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                          | 4390        |
| 30. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                   | 7820        |
| 31. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                                           | 7830        |

**6. Vốn điều lệ:** 4.000.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 09/10/2024 đến ngày 08/11/2024

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 400.000

8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông       | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                        | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | LÊ HUYỀN<br>TRANG | Số 93 Tổ 25 Lạc<br>Trung B, Phường<br>Thanh Lương,<br>Quận Hai Bà<br>Trung, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 300.000       | 3.000.000.000            | 75,000       | 0011870054<br>71                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                           | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                           | Tổng số                            | 300.000       | 3.000.000.000            | 75,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                           |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | ĐẶNG THÙY<br>DUNG | CT7E khu đô thị<br>mới Dương Nội,<br>Phường Dương<br>Nội, Quận Hà<br>Đông, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam  | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 60.000        | 600.000.000              | 15,000       | 0301880032<br>51                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                           | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                           | Tổng số                            | 60.000        | 600.000.000              | 15,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                           |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                |                                                                                         |                           |        |             |        |              |
|---|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 3 | PHẠM NGỌC TIỀN | Số 52 ngõ 18 phố Khương Hạ, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  | 001080002503 |
|   |                |                                                                                         | Cổ phần phổ thông         | 40.000 | 400.000.000 | 10,000 |              |
|   |                |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                         | Tổng số                   | 40.000 | 400.000.000 | 10,000 |              |
|   |                |                                                                                         |                           |        |             |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: LÊ HUYỀN TRANG

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 30/08/1987

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001187005471

Ngày cấp: 20/02/2022

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: Số 93 Tổ 25 Lạc Trung B, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 93 Tổ 25 Lạc Trung B, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội